

Thiền Sư Linh Hựu, núi Qui Sơn (771-853)

(Việt dịch, Thích Hằng Đạt)

Thiền Sư họ Triệu, quê ở Trường Khê, Phước Châu. Năm mười lăm tuổi, Ngài từ thân xuất gia theo Luật sư Pháp Thường ở chùa Kiến Thiện tại bốn quận thế phát. Sau, Ngài đến chùa Long Hưng^a Hàng Châu thọ giới. Sư học Kinh, Luật nãi Thừa, Tiểu Thừa rất uyên thâm.

Năm hai mươi ba tuổi, Ngài đến Giang Tây tham học với Tổ Bá Trượng Hoài Hải. Tổ Bá Trượng vừa thấy Ngài liền nhận làm đệ tử nhập thất. Trong số thiền sinh học đạo tham thiền, Ngài là vị đứng đầu.

Một hôm, Ngài đứng hầu, Tổ Bá Trượng hỏi:

-Ai vậy?

Ngài thưa:

-Con, Linh Hựu !

-Ngươi vạch trong lò xem có lửa than chăng ?

Ngài vạch một hồi rồi thưa:

-Không còn lửa than.

Tổ Bá Trọng đứng dậy, đến vạch sâu trong lò được chút lửa than, đưa lên chỉ Ngài, bảo:

-Ngươi bảo không, cái này là cái gì ?

Ngài do đây phát ngộ, lẽ tạ trình bày chỗ giải ngộ của mình.

Tổ Bá Trọng bảo:

-Đây là con đường rẽ tạm thời. Kinh nói: “Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, thời tiết nếu đến thì như mê chợt ngộ, như quên được nhớ, mới tỉnh biết vật của mình không từ bên ngoài được”. Cho nên chư Tổ Sư bảo: “Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cùng không pháp”.

Vô tâm tức là tâm không hư vọng, tâm không phân biệt phàm thánh, bình đẳng không hai đối đãi. Xưa nay tâm và pháp vốn tự đầy đủ, viên dung vô ngại. Nay ngươi đã vậy, hãy tự khéo gìn giữ hộ trì.

Ngày nọ, Ngài theo Tổ Bá Trọng làm việc trong núi. Tổ Bá Trọng hỏi:

-Đem được lửa đến chăng ?

Ngài thưa:

-Đem được.

-Ở chỗ nào ?

Ngài cầm một cành cây thối hai hơi rồi đưa cho Tổ Bá Trượng. Tổ hỏi:

-Như một đực cây.

Lần nọ, lúc Ngài đang làm Điền Tọa, Tư Mã Đầu Đà đến, hỏi lời thô tháo:

-Đang làm gì vậy?

Ngài liền dùng tay luồn qua cánh cửa ba lần. Tư Mã Đầu Đà nói:

-Sao thô quá vậy!

Ngài nói:

-Phật pháp nói gì là thô hay vi tế.

Ngày nọ, Tư Mã Đầu Đà từ Hồ Nam đến yết kiến Tổ Bá Trượng, thưa:

-Ở Hồ Nam có một ngọn núi được gọi là Đại Sơn. Đây là trú xứ của một ngàn năm trăm vị thiện tri thức.

Tổ Bá Trượng hỏi:

-Lão Tăng đến ở được chăng ?

-Chẳng phải là chỗ của Hòa Thượng.

-Sao vậy ?

-Hòa Thượng là người xương, núi kia là núi thịt. Dù Ngài có ở, đồ đệ chẳng đầy một ngàn.

-Trong đại chúng ở đây, chẳng lẽ không có người nào sao?

-Đợi xem qua mới biết.

Tổ Bá Trọng sai thị giả gọi đệ nhất tọa đến, tức Thiền sư Hoa Lâm, hỏi:

-Người này thế nào ?

Tư Mã Đầu Đà bảo Hoa Lâm tăng hắng một tiếng, đi vài bước, rồi thưa:

-Người này không được.

Tổ Bá Trọng sai thị giả gọi Điền Tọa đến, tức ngài Linh Hựu.

Đầu Đà thưa:

-Đây chính là chủ Qui Sơn.

Tối hôm đó, Tổ Bá Trọng gọi Ngài vào thất dặn dò:

-Ta hóa duyên tại đây, còn người sẽ ở thẳng cảnh Qui Sơn để nối tiếp tông môn của ta và rộng độ kẻ hậu học.

Hôm sau, Hoa Lâm nghe tin này đến thưa:

-Con là thượng thủ, tại sao Linh Hựu được trụ trì ?

Tổ Bá Trọng bảo:

-Nếu ai ngay trong chúng hội này nói được một câu xuất chúng, thì Ta sẽ cho trụ trì.

Nói xong, Tổ Bá Trọng liền chỉ tịnh bình hỏi:

-Không được kêu là tịnh bình, người kêu là gì?

Hoa Lâm thưa:

-Không thể kêu là cây lũng vậy.

Lúc Tổ Bá Trọng xoay lại hỏi, Ngài đập đồ tịnh bình rồi đi ra. Tổ Bá Trọng cười bảo:

-Đệ nhất tọa nộ cho núi này rồi.

Tổ Bá Trọng bèn sai Ngài đến Qui Sơn.

Non Qui Sơn cao vót không có bóng người lai vãng, là hang ổ của cọp sói. Ngài đến đây cất một am tranh, hằng ngày luộm trái lật, trái dẻ làm thức ăn sinh sống.

Năm bảy năm trôi qua, chẳng có ai lui tới. Một hôm Ngài tự nghĩ: “Ta trụ trì núi này cốt làm lợi ích cho người, nhưng chẳng ai tới lui. Chỉ được riêng cho mình thì làm sao cứu giúp người được!”

Ngài bèn rời am tranh, đi lần đến cửa núi, thấy cọp sói, rần rít thú hoang nằm ngay giữa đường, Ngài bảo chúng:

-Loài cầm thú các ngươi, chớ nên cản đường Ta đi. Nếu Ta có duyên với ngọn núi này, thì các ngươi nên đi chỗ khác. Nếu Ta chẳng có duyên với ngọn núi này, các ngươi chẳng cần động đây, Ta sẽ tiến bước để cho các ngươi ăn thịt.

Ngài vừa nói xong thì loài cọp sói rần rít đều bỏ đi tứ tán. Ngài trở về am yên ở như trước. Chẳng bao lâu, thượng tọa Lại An cùng một số chư tăng từ chỗ Tổ Bá Trọng đến phụ tá Ngài. Thượng tọa Lại An thưa:

-Con sẽ làm Điện Tọa cho Hòa Thượng.

Thời gian sau, đợi số chư tăng lên đến năm trăm vị, Ngài mới bắt đầu dạy dỗ, phân chia trách nhiệm. Từ đó, dân chúng dưới chân núi dần dần hay biết. Họ rủ nhau lên núi cùng xây cất chùa chiền. Về sau, Liên Soái Lý Cảnh Nhượng dâng sớ tâu vua, xin ban hiệu. Vua ban hiệu là chùa Đòng Khánh. Tướng quốc Bùi Hưu cũng thường tới lui thưa hỏi chỗ huyền ảo. Các thiên sinh ở khắp nơi từ từ kéo đến. Đệ tử đặc pháp của Ngài là thiền sư Huệ Tịch ở Ngưỡng Sơn. Vì vậy, người vào thời đó gọi tông môn của Ngài là Quy Ngưỡng.

Ngài thượng đường dạy đại chúng:

-Phàm tâm của người học đạo phải ngay thẳng chơn thật không giả dối, không tâm hạnh sau lưng trước mặt, lừa phỉnh; trong tất cả giờ thấy nghe bình thường; không có chiều uốn, siểm khúc, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ lòng chẳng chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói, bên như bợn là lỗi lầm họa hoạn. Nếu không như thế, huân tập tâm tình kiến chấp vọng tưởng nhiều sự xấu ác. Ví như nước mùa thu, tâm tư lóng đọng, trong trẻo lặng lẽ không động không ngại; ta gọi người này là đạo nhơn, cũng gọi là người vô sự.

Khi ấy, có vị Tăng hỏi:

-Người được đón ngộ có tu chẳng ?

Ngài bảo:

-Nếu người khi thật ngộ được gốc thì họ tự biết; tu cùng không tu là lời nói hai đầu. Như nay có người sơ tâm tuy từ duyên được một niệm đốn ngộ chơn lý nơi mình, nhưng vẫn còn tập khí (thói quen) nhiều kiếp từ vô thủy chưa có thể chóng sạch, nên dạy hấn trừ sạch dòng thức tạo nghiệp hiện tại, tức là tu vậy. Không nói có một pháp riêng dạy hấn tu hành thú hưởng. Nhờ nghe mà thể nhập được lý; nghe lý sâu mâu, tâm tự tròn sáng không ở chỗ mê lầm; hiện thời dù có trăm ngàn diệu nghĩa thẳng trâm, hấn vẫn ngồi yên mặc áo, tự biết tạo sinh kế. Nói tóm lại: “Nơi lý chơn thật không nhận một mảy bụi, trong cửa muôn hạnh chẳng bỏ một pháp” (Thật tế lý địa bất thọ nhứt trần, vạn hạnh môn trung bất xả nhứt pháp). Nếu được như vậy, một mình mang đao đi thẳng vào, tâm phàm hay thánh đều dứt, hiện bày lẽ chân thường, lý sự không hai, tức là giống như chư Phật.

Thiền sư Đặng Ấn Phong lên núi Quy Sơn, vào chánh điện, đánh bản, rồi mở y bát. Ngài nghe tin sư thúc (thiền sư Đặng Ấn Phong là huynh đệ của tổ Bá Trượng) đến, bèn giữ đầy đủ oai nghi, đi vào chánh điện để gặp. Thiền sư Đặng Ấn Phong vừa thấy Ngài đến, bèn ra dáng nằm ngủ. Ngài liền trở vào phòng phương trượng. Thiền sư Đặng Ấn Phong liền ra về. Chốc lát sau, Ngài hỏi thị giả:

-Sư Thúc đang ở đâu?

Thị giả thưa:

-Đã ra về rồi.

-Lúc ra về, vị này có nói điều gì chẳng?

-Chẳng nói gì cả.

-Chớ cho rằng vị này chẳng nói điều gì! Âm thanh của vị này như tiếng sấm sét.

Thầy thiền sư Vân Nham đến Quy Sơn, Ngài hỏi:

-Nghe rằng Trương Lão ở Dược Sơn đùa bỡn với sư tử có phải chẳng?

Thiền sư Vân Nham đáp:

-Phải!

-Múa nhiều có sắp đặt thời gian không?

-Muôn múa thì múa, còn muôn sắp đặt thì sắp đặt.

-Lúc sắp đặt, sư tử ở chỗ nào?

-Sắp đặt là sắp đặt!

(Pháp Xương bàn: “Một bày sư tử tốt, nhưng chỉ có đầu mà không đuôi. Nếu lúc đó gặp Quy Sơn hỏi rằng lúc an bài đó, sư tử ở chỗ nào, thì tôi sẽ cùng Quy Sơn ra đường lộ tim lông vàng ròng, để dạy Quy Sơn rằng tạng thân không có lối đi”).

-Bồ Đề lấy gì làm tòa ngồi?

-Lấy vô vi làm tòa ngồi.

Thiền sư Vân Nham liền hỏi lại Ngài:

-Bồ Đề lấy gì làm tòa ngồi?

Ngài đáp:

-Lấy các pháp không, làm tòa ngồi.

Ngài lại hỏi Đạo Ngô câu này. Đạo Ngô đáp:

-Ngồi tức là nghe y ngồi. Nằm cũng nghe y nằm. Có một người chẳng ngồi chẳng nằm. Nói mau, nói mau.

Ngài nghe lời này bèn trở vào trong nghỉ ngơi.

Ngài hỏi Vân Nham:

-Nghe ông ở Dược Sơn rất lâu, phải không?

Vân Nham thưa:

-Vâng.

-Tướng người lớn của Dược Sơn ra sao?

-Sau Niết Bàn rồi mới có.

-Nghĩa đó thế nào?

-Rải nước chẳng chấp.

Thiền sư Vân Nham hỏi lại:

-Tướng người lớn của Bá Trượng ra sao?

Ngài đáp:

-Đường đường uy nghi. Hồng hồng sáng sủa. Âm thanh trước chẳng phải âm thanh. Hình sắc sau, chẳng phải hình sắc. Con muỗi đậu trên trâu sắt. Chẳng phải là nơi ông chồm mồm xuống.

Ngài hỏi Đạo Ngô:

-Đến đây làm gì?

Đạo Ngô thưa:

-Đến để khám bệnh.

-Có bao nhiêu người bệnh.

-Có vài người bệnh, và có vài người chẳng bị bệnh.

-Những ai không bị bệnh, chẳng phải là Trí Đầu Đà sao?

-Có bệnh hay không, nói chung chẳng liên quan gì đến việc của hấn cả. Nói mau, nói mau.

-Đắc được đạo cũng chẳng liên hệ gì đến hấn.

Thiền sư Đức Sơn đến tham vấn, xách kẹp áo đi vào pháp đường, bước từ tây sang đông, và từ đông sang tây, rồi ngoái lại nhìn Phương Trượng (Linh Hựu), nói:

-Có gì không, có gì không?

Ngài lại ngồi xuống, chẳng thềm xoay đầu nhìn.

Thiền sư Đức Sơn nói:

-Không! Không!

(Tuyệt Đâu bàn: “Khám phá ra rồi!”)

Nói xong Đức Sơn liền bỏ ra ngoài, đến đầu cửa, tự nói:

-Tuy nhiên như thế, không thể ngộ công.

Nói xong, thiền sư Đức Sơn bèn đũ oai nghi, đi vào gặp Ngài. Vừa bước chân vào cửa, bèn trái tọa cụ, thưa:

-Bạch Hòa Thượng!

Ngài vừa định cầm cây chổi, Đức Sơn liền la lên, rồi phủi áo đi ra.

(Tuyệt Đâu bàn: “Khám phá ra rồi!”)

Đến chiều Ngài hỏi Thủ Tọa:

-Ông tăng vừa đến chùa hôm nay, có ở lại không?

Thủ Tọa thưa:

-Lúc ấy, vị này vừa ra khỏi pháp đường liền mang giày cỏ mà đi.

-Kẻ này về sau sẽ đơn độc lên trên đỉnh núi, kết am tranh, chửi mắng Phật và Tổ.

(Tuyệt Đâu bàn: “Trên tuyết lại thêm sương”)

(Ngũ Tở Giới bàn: “Ông Đức Sơn làm ra vẻ như kẻ tặc để tâm hư vô. Quy Sơn cũng là kẻ giặc đứng giương cung đằng sau”)

Thạch Sương đến Quy Sơn làm Mễ Đầu (lo gạo thóc). Ngày nọ, vào dịp sàng gạo, Ngài bảo:

-Vật của thí chủ, chớ vớt bỏ, làm tiêu tán.

Thạch Sương thưa:

-Chẳng vớt bỏ, làm tiêu tán.

Ngài cúi xuống đất nhặt một hạt thóc, nói:

-Ông nói rằng chẳng vớt bỏ, làm tiêu tán. Vậy thì đây là cái gì?

Thạch Sương chẳng có lời đối đáp. Ngài nói thêm:

-Chớ khinh một hạt thóc. Trăm ngàn hạt thóc cũng từ một hạt mà phát sanh ra.

Thạch Sương thưa:

- Trăm ngàn hạt lúa từ một hạt này sanh ra. Vậy, chưa biết một hạt này từ đâu sanh ra?

Ngài cười to, rồi trở về phòng phương trượng.

Lai Sơn làm Điện Tọa ở Quy Sơn. Ngài hỏi:

-Hôm nay ăn rau gì?

Lai Sơn thưa:

-Hai ngàn năm đồng một mùa xuân.

-Hãy khéo sửa soạn đồ ăn.

-Long Túc Phấn Tấn.

Ngưỡng Sơn hỏi:

-Ý của Tổ Sư từ phương Tây đến là gì?

Ngài đáp:

-Chiếc lồng đèn lớn rất đẹp!

-Sao nói về cái đó?

-Cái đó là cái gì?

-Chiếc lồng đèn lớn đẹp.

-Quả nhiên là chẳng thấy.

Ngài bảo đại chúng:

-Cho phép nhiều người được đại cơ, nhưng không được đại dụng.

Sau này, Nguỡng Sơn lập lại lời này để hỏi am chủ dưới núi:

-Ý chỉ của Hòa Thượng Quy Sơn dạy những gì?

Am Chủ đáp:

-Hãy hỏi lại xem sao?

Nguỡng Sơn vừa định nói lại lời đó, liền bị Am Chủ đập té nhào. Nguỡng Sơn trở về thưa Ngài. Ngài cười to.

Lúc đi hái trà, Ngài bảo Nguỡng Sơn:

-Suốt ngày đi hái trà, nghe tiếng con mà chẳng thấy hình hài của con.

Nguỡng Sơn liền lung lay cây trà.

Ngài bảo:

-Con được cái dụng, chứ chưa được cái thể.

Nguỡng Sơn thưa:

-Chưa biết Hòa Thượng như thế nào?

Ngài im lặng một chút. Ngưỡng Sơn nói:

-Hòa Thượng được cái thể, chứ chưa được cái dụng.

Ngài nói:

-Tha cho người ba mươi gậy.

-Gậy của Hòa Thượng, con xin nhận. Con có gậy, vậy ai nhận?

-Tha cho người ba mươi gậy.

Lúc Ngài đang ngồi, thấy Ngưỡng Sơn vừa bước vào, liền bảo:

-Huệ Tịch con! Hãy nói mau, chớ nhập vào âm giới.

Huệ Tịch thưa:

-Huệ Tịch tin căn chưa lập.

-Con tin rồi chẳng lập, hay chẳng tin mà chẳng lập?

-Đó là Huệ Tịch, thì còn tin ai nữa?

-Nếu là vậy, tức là định tánh Thanh Văn.

-Đối với Huệ Tịch, Phật cũng chẳng lập.

Lần nọ, Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Kinh Niết Bàn có bốn mươi chương. Phần nào là phần do Phật thuyết, còn phần nào là do ma thuyết?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Tất cả đều do ma thuyết.

-Chỉ ngại về sau chẳng có ai hiểu con.

-Lúc Huệ Tịch đi, không biết sẽ đến chỗ nào tu hành, hoằng hóa?

-Ta chỉ quan tâm về pháp nhãn của con có chân chánh hay không, chứ chẳng màng con đến đâu tu hành, hoằng hóa.

Lần nọ, đang giặt y, Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Hòa Thượng đang làm gì?

Ngài nói:

-Chính ngay lúc này, ta chẳng làm gì cả.

-Hòa Thượng có thân mà vô dụng.

Ngài im lặng một chút rồi hỏi:

-Chính lúc này đang làm gì?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Chính lúc này, Hòa Thượng có thấy y chẳng?

-Ngươi có dụng mà chẳng có thân.

Ngài lập tức hỏi lại Ngưỡng Sơn:

-Trong mùa xuân, lời của ngươi chưa được hoàn hảo. Nay hãy nói lại xem sao?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Chính lúc ấy, tự nhiên bị cáo oan.

-Đình làng nhất bậc trưởng lão trí huệ.

Ngài đưa bình nước trong cho Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn định lấy, nhưng Ngài co tay lại, bảo:

-Đó là gì?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Hòa Thượng còn thấy cái đó nữa à?

-Nếu được như thế, sao còn tìm Ta làm gì?

-Tuy là như thế, nhưng nhân nghĩa trong đạo, phải cầm binh thiếu nước của Hòa Thượng, vì cũng là phận sự chính.

Nghe lời này, Ngài liền đưa binh nước cho Ngưỡng Sơn.

Lần nọ, đang đi với Ngưỡng Sơn, Ngài chỉ cây bách, hỏi:

-Trước mặt là cái gì?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Cây bách.

Ngài hỏi ông Vân Điền, thì ông này cũng đáp là cây bách. Ngài bảo ông Vân Điền:

-Cái ông Vân Điền này! Đằng sau cũng có năm trăm tăng chúng.

Lần khác, Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Con từ đâu về?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Từ đồng ruộng về.

-Lúa gặt được chưa?

Ngưỡng Sơn ra dạng cắt lúa. Ngài nói:

-Con vừa đến, thấy lúa màu xanh, hay thấy lúa màu vàng, hay thấy lúa chẳng phải xanh cũng chẳng phải vàng?

-Đằng sau lưng Hòa Thượng là cái gì?

-Con thấy cái gì?

Ngưỡng Sơn dựng đứng nhánh lúa, nói:

-Hòa Thượng hỏi cái gì?

-Đây là nga vương chọn sữa.

Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Trời lạnh hay người lạnh.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Tất cả đều trong đó.

-Sau không nói thẳng.

-Vừa đến lại chẳng công. Hòa Thượng thì sao?

-Đi thẳng theo dòng.

Ngài thượng đường nói:

-Giữa đông lạnh giá, việc mọi năm. Bóng xoay vẫn sự thế nào?

Ngưỡng Sơn bước tới trước, đứng vòng tay lại. Ngài bảo:

-Ta cảm biết lời của ông chưa được.

Hương Nghiêm thưa:

-Con có thể đáp được chút ít.

Ngài bước nhẹ nhẹ tới trước, hỏi câu đó. Hương Nghiêm cũng tiến tới trước, đứng khoanh tay. Ngài bảo:

-Lại gặp Tịch Tử ngu si chẳng hiểu.

Lần nọ, Ngài đang ngồi thì Ngưỡng Sơn từ phòng phương trượng đi ngang qua. Ngài bảo:

-Nếu tiên sư Bá Trượng thấy như thế, chắc người phải ăn gậy từ đầu rồi.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Như vậy, hôm nay làm việc gì?

-Nói hai mảnh da lại.

-Ân này khó báo đền.

-Chẳng phải là con thì khó có tài qua mặt lão tăng già nua.

-Hôm nay thấy tận mặt sư ông Bá Trọng đến.

-Con thấy nơi nào?

-Không thể nói thấy, vì chẳng phân biệt.

-Trước sau đều là kẻ làm nhà.

Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Sự việc hôm nay xếp đặt như thế. Sự việc xưa và mai sau như thế nào?

Ngưỡng Sơn khoanh tay tiến đến gần. Ngài bảo:

-Đó là việc hôm nay, còn việc xưa kia và mai sau như thế nào?

Ngưỡng Sơn lùi rồi đứng lại.

-Ngươi thua Ta, hay Ta thua ngươi?

Ngưỡng Sơn liền lễ bái.

Lúc Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm đang đứng hầu, Ngài bảo:

-Hôm nay chỉ ít, chứ chẳng phải nhiều.

Hương Nghiêm đi từ phía đông sang phía tây rồi đứng lại. Ngưỡng Sơn đi từ phía

tây sang phía đông rồi đứng lại. Ngài bảo:

-Nhân duyên này, ba mươi năm sau, như liêng vàng xuống đất.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Cũng do Hòa Thượng khởi xướng.

Hương Nghiêm thưa:

-Hôm nay cũng chẳng ít.

Ngài bảo:

-Hãy giữ kín miệng.

Khi khác, Ngài đang ngồi thì Ngưỡng Sơn bước vào. Ngài nắm hai tay lại.

Ngưỡng Sơn ra dạng lễ bái như người nữ. Ngài bảo:

-Đúng như thế! Đúng như thế!

Lúc Ngài ở trong phòng phương trượng, Ngưỡng Sơn bước vào. Ngài bảo:

-Huệ Tịch con! Gần đây con cháu trong tông môn làm những gì?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Đa phần có người nghi việc này.

-Huệ Tịch, con làm gì?

-Huệ Tịch mỗi một thì nhắm mắt, khỏe thì ngồi thiền. Thế nên, chưa từng nói chấp trước chỗ nào.

-Ruộng đất đó thật khó được.

-Theo cái thấy của Huệ Tịch thì một câu cú cũng không thể chấp vào được.

-Con chấp vào một người cũng không được.

-Từ xưa chư Thánh nhân đều như thế.

-Nếu có người cười con, thì con đối đáp thế nào?

-Người cười chê, đó là pháp lữ đồng tham học của Huệ Tịch.

-Ló đầu ra thì phải làm gì?

Ngưỡng Sơn bèn đi nhiễu giường thiền một vòng. Ngài bảo:

-Phá lệ xưa nay!

Lần nọ, Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm đang đứng hầu, Ngài bảo:

-Quá khứ, hiện tại, vị lai, đạo của chư Phật đều đồng nhau; người người đều đến được con đường giải thoát.

Ngưỡng Sơn hỏi:

-Người người đều đến được con đường giải thoát là như thế nào?

Ngài xoay đầu lại nhìn Hương Nghiêm, nói:

-Huệ Tịch mượn câu hỏi đó, sao chẳng đáp lời y?

Hương Nghiêm thưa:

-Nếu bảo quá khứ, hiện tại, vị lai, thì con có chỗ đối đáp.

Ngài hỏi:

-Con đối đáp như thế nào?

Hương Nghiêm trịnh trọng bước ra. Ngài liền hỏi Ngưỡng Sơn:

-Trí Nhân đối đáp như thế, có khế hợp Huệ Tịch con không?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Chẳng khế hợp.

-Vậy thì con đối đáp thế nào?

Ngưỡng Sơn cũng trịnh trọng bước ra. Ngài cười to, nói:

-Như nước với sữa hòa hợp.

Ngày nọ, Ngài vừa cất bước chân, vừa bảo Ngưỡng Sơn:

-Ngày ngày ta được hẩn trợ giúp, mà hẩn chẳng thông suốt.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Lúc ấy, trong vườn Cấp Cô Độc chẳng khác biệt với nơi này.

-Vừa nói điều đó.

-Lúc trời lạnh, cùng hẩn mang vớ mà chẳng phân biệt.

-Chẳng phụ buổi đầu, con nay đã thông suốt.

-Nghĩ như thế nào thì đáp như thế đó.

-Nói thử xem.

-Chân thật nói lời như thế.

-Đúng như thế! Đúng như thế!

Ngài hỏi lại Ngưỡng Sơn:

-Con hiểu nghĩa “Sanh, trụ, dị, diệt” như thế nào?

Ngưỡng Sơn đáp:

-Một niệm vừa khởi lên, chẳng thấy có sanh, trụ, dị, diệt.

-Làm sao con đắc được di pháp?

-Hòa Thượng vừa đến và hỏi điều gì?

-Sanh, trụ, dị, diệt.

-Đó gọi là để lại di pháp.

Ngài lại hỏi Ngưỡng Sơn:

-Con hiểu nghĩa tâm thanh tịnh vi diệu sáng suốt như thế nào?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Núi sông, đất đai, mặt trăng mặt trời, tinh sao.

-Con đã được rồi.

-Hòa Thượng vừa tới lại hỏi điều gì?

-Tâm thanh tịnh vi diệu sáng suốt.

-Gọi là làm, đúng chăng?

-Đúng như thế! Đúng như thế!

Dưới hội của Thạch Sương có hai thiền khách, vừa đến liền nói:

-Ở đây chăng có ai biết Thiền.

Nói xong, cả hai mời đại chúng đi dọn củi. Thấy hai vị thiền khách này đang nghỉ mệt, Ngưỡng Sơn cầm một khúc củi đến hỏi:

-Lại nói được không?

Cả hai đều không lời đối đáp. Ngưỡng Sơn nói:

-Chớ bảo rằng chăng có ai hiểu Thiền nhé!

Lúc trở về gặp Ngài, Ngưỡng Sơn thưa:

-Hôm nay hai vị thiên khách bị Huệ Tịch khám phá.

Ngài hỏi:

-Họ bị con khám phá chỗ nào?

Ngưỡng Sơn thuật lại lời đối đáp ở trên. Ngài bảo:

-Huệ Tịch con bị Ta khám phá.

Lần nọ, Ngài đang ngủ, Ngưỡng Sơn đến hỏi han. Ngài bèn quay mặt vào vách. Ngưỡng Sơn thưa:

-Hòa Thượng làm sao được như thế?

Ngài trỗi dậy, nói:

-Ta vừa nằm mộng. Con hãy kể lại cho ta xem?

Ngưỡng Sơn bèn mang một chậu nước đến để Ngài rửa mặt. Chốt lát sau, Hương Nghiêm cũng đến hỏi han. Ngài lại bảo:

-Ta vừa nằm mộng. Huệ Tịch đã đem cho Ta xem rồi. Người hãy cho Ta xem coi?

Hương Nghiêm cũng mang một cốc trà đến. Ngài bảo:

-Kiến giải của hai con thật hơn Xá Lợi Phất.

Lần nọ, do có một vị tăng hỏi rằng “Ý của Tổ Sư từ phương Tây sang như thế nào?” Ngài liền dựng đứng cây chổi. Sau này, khi gặp vị tăng đó, Vương Thường Thị hỏi:

-Gần đây Quy Sơn có nói điều gì chẳng?

Vị tăng đó liền kể lại điều trên. Vương Thường Thị hỏi:

-Trong huynh đệ của họ, thường thương lượng như thế nào?

Tăng đáp:

-Mượn sắc để làm sáng tâm. Nương vật để hiển bày lý.

-Chẳng phải là đạo lý. Thượng Tọa nên mau kíp trở về. Tôi có một lá thơ nhờ Ngài trình lên cho Hòa Thượng.

Vị tăng này mang thơ của Vương Thường Thị trình lên cho Ngài. Ngài mở xem, thấy trong đó có vẽ một vòng tròn, và trong vòng tròn lại có viết chữ “Nhật (mặt trời)”. Ngài bảo:

-Ai biết được rằng ngoài ngàn dặm đường lại có bạn tri âm.

Lúc ấy, Ngưỡng Sơn đang hầu Ngài, nói rằng:

-Tuy là vậy, nhưng kẻ này chỉ là gã tục hán.

Ngài bảo:

-Con làm thế nào?

Ngưỡng Sơn liền vẽ một vòng tròn, viết chữ “Nhật” trong đó rồi dùng bàn chân xóa đi. Ngài thấy vậy, cười to.

Lần nọ, Ngài đang ngồi, Ngưỡng Sơn đến hỏi:

-Một trăm năm sau khi Hòa Thượng tịch, nếu có người hỏi đạo pháp của tiên sư, thì phải đối đáp như thế nào?

Ngài bảo:

-Một cháo, một cơm.

-Nếu người trước mặt chẳng chịu thì phải làm sao?

-Làm nhà Sư Tăng.

Ngưỡng Sơn liền lễ bái. Ngài bảo:

-Gặp người chớ làm lẩn đưa việc này ra.

Ngài lại hỏi Ngưỡng Sơn:

-Suốt ngày thương lượng với con, biện luận được việc gì?

Ngưỡng Sơn ra dáng vẻ trong hư không. Ngài bảo:

-Nếu chẳng phải là Ta thì chắc bị con làm mê hoặc rồi.

Ngưỡng Sơn hỏi:

-Trăm ngàn muôn cảnh đến cùng một lúc thì phải làm sao?

Ngài đáp:

-Màu xanh chẳng phải màu vàng. Dài chẳng phải ngắn. Mỗi mỗi các pháp đều có chỗ đứng, mà chúng chẳng liên can gì với Ta.

Ngưỡng Sơn liền lễ bái.

Lần nọ, đang làm tương, Ngài hỏi Ngưỡng Sơn:

-Dùng ít nhiều nước muối?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Con không biết, nên không muốn trả lời.

-Điều này lão tăng biết rõ.

-Chẳng biết dùng ít nhiều nước muối?

-Con không biết thì ta cũng không trả lời.

Đến chiều tối, Ngài hỏi lại Ngưỡng Sơn:

-Nhân duyên hôm nay, con phải làm sao để chủ trì?

Ngưỡng Sơn thưa:

-Đợi hỏi thì đáp.

-Bây giờ đang hỏi lại đây.

-Bị tai, che mắt. Thấy nghe chẳng hiểu.

-Nếu có hỏi và đáp, ngoài con chẳng có ai nói được như thế.

Ngưỡng Sơn bèn lễ tạ. Ngài bảo:

-Huệ Tịch con, hôm nay quên trước mất sau, chẳng phải là chuyện nhỏ.

Ngài lại bảo Ngưỡng Sơn:

-Con đơn độc tự xoay ánh sáng lại chính mình mà người khác chẳng biết chỗ liễu giải của con. Nay con hãy thử đem chỗ liễu giải chân thật trình cho lão tăng xem.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Nếu dạy con tự xem, thì đến chỗ đó cũng chẳng có ngôi vị hoàn hảo, cũng chẳng có một vật hay một sự liễu giải nào để trình cho Hòa Thượng xem.

-Chẳng có ngôi vị hoàn hảo vốn là nơi trình sự liễu giải của con, mà chẳng rời tâm và cảnh.

-Chẳng có ngôi vị hoàn hảo thì nơi nào có pháp, dùng vật gì để làm cảnh?

-Có phải con đã trình kiến giải rồi chăng?

-Vâng.

-Nếu như thế, thì là đầy đủ tâm, cảnh, pháp. Chưa thoát khỏi tâm chấp ngã sở, vì còn có sự liễu giải. Hãy mau trình chỗ chẳng liễu giải cho lão tăng xem. Tín vị của con hiển, còn nhân vị thì ẩn.

Lần nọ, thấy Ngưỡng Sơn đến, Ngài liền dùng năm ngón tay vẽ xuống đất. Ngưỡng Sơn dùng cổ tay vẽ xuống đất, rồi lấy tay che lỗ tai, rồi kêu to tiếng phẫn chấn ba năm lần. Ngài thấy thế liền đi nghỉ.

Thấy Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm đang làm bánh, Ngài bảo:

-Bây giờ, tiên sư Bá Trượng tự thân đốc đạo lý.

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm đồng quay đầu lại nói:

-Ai đáp được lời đó?

-Có một người đáp được.

Ngưỡng Sơn thưa:

-Là A Nan?

Ngài chỉ con trâu đực, nói:

-Nói, nói!

Ngưỡng Sơn đem bó cỏ đến, và Hương Nghiêm đem thùng nước tới, rồi bỏ trước mặt con trâu; trâu liền ăn. Ngài bảo:

-Cùng cái gì, cùng cái gì? Chẳng cùng cái gì, chẳng cùng cái gì?

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiệm cả hai ðều lễ bái. Ngài bảo:

-Có lúc sáng, có lúc tối.

Ngày nọ, thấy ðệ tử họ Tác trình kệ, Ngài bảo:

-Ngoài âm thanh sắc tướng cùng Ta gặp nhau.

Bấy giờ có thượng tọa Giám Hoặ̀ng ở U Châu tới, trình kệ, nói:

-Không thể nói ra người ðó chẳng có mắt.

Ngài chẳng chịu. Ngượ̃ng Sơn nói:

-Có ba bước trình kệ. Kệ thứ nhất nói rằng “Kiến thủ, bất kiến thủ”.

Ngài bảo:

-Vi tế như ðầu lông. Lạnh như sương tuyết.

-Câu kệ thứ hai nói rằng “Ngoài âm thanh sắc tướng ai mong gặp gỡ”.

-Lại vượ́ng ngoài giường Thanh Vãn.

-Câu kệ thứ ba “Như hai tấm kiệ̀ng chiếu lẫn nhau, mà trong ðó không có hình tượng.

-Đây mới là lời chính.

Ngưỡng Sơn lại hỏi:

-Ở nơi sư ông Bá Trượng, Hòa Thượng trình kệ thế nào?

Ngài bảo:

-Ta ở chỗ tiên sư Bá Trượng trình kệ như vậy: “Nhu trăm ngàn tấm gương phản chiếu ảnh tượng với nhau, ánh sáng phản chiếu, biết bao cảnh giới, mỗi mỗi chẳng vay mượn nhau.

Ngưỡng Sơn liền lễ bái.

Ngày nọ, Ngài hỏi Hương Nghiêm:

-Ta nghe nói rằng lúc ở chỗ tiên sư Bá Trượng, nghe hỏi một thì ông đáp mười. Hỏi mười thì ông đáp một trăm. Đây là ông thông minh lanh lợi, giải thích theo ý thức vọng tưởng. Bàn về cội gốc sanh tử, lúc chưa được cha mẹ sanh ra, hãy nói một câu thử xem?

Hương Nghiêm bị hỏi như thế, lúng túng hoang mang, trở về phòng đem tất cả văn tự ngữ ngôn ghi chép hằng ngày để tìm kiếm nghĩa lý đối đáp. Tuy nhiên, suy nghĩ mãi cũng chẳng được, nên tự than rằng “Bánh vẽ không thể làm no lòng”.

Vì vậy, Hương Nghiêm đến cầu Ngài giải thích cho. Ngài bảo:

-Nếu Ta nói giùm ông, thì sau này ông sẽ mắng ta. Ta nói là chuyện của Ta, chứ chẳng liên can gì đến ông.

Hương Nghiêm bèn đem hết sách vở hằng ngày đốt quách cả, và tự nói rằng từ nay về sau không học Phật pháp nữa, chỉ lo việc nấu cơm cháo cho chư tăng để giữ tâm thần thanh tịnh. Về sau, Hương Nghiêm xin cáo từ Ngài, đi thẳng đến Nam Dương nơi di tích của quốc sư Huệ Trung, rồi trụ lại đó. Một hôm, do cuốc cỏ trên núi, Hương Nghiêm lượm hòn gạch, rồi ném trúng cây tre nghe tiếng vang, nên chợt tỉnh ngộ cười giòn. Hương Nghiêm trở về tắm gội, thắp hương nhắm hướng Quy Sơn, đánh lễ, tán than rằng: "Hòa Thượng thật từ bi, ơn như cha mẹ. Lúc trước, nếu trả lời giùm con thì đâu có ngày hôm nay!"

Nói xong, Hương Nghiêm bèn thuyết bài kệ:

“Một tiếng quên sở tri

Chẳng cần giả tu trì

Đôi sắc bày đường xưa

Chẳng rơi cơ lạng yên

Nơi nơi không dấu vết

Oai nghi ngoài sắc, thanh

Những vị đạt được đạo

Đều gọi thượng thượng căn.”

Ngài nghe lời này, bèn bảo Nguỡng Sơn:

-Hắn đã triệt ngộ rồi.

Nguỡng Sơn thưa:

-Đây chỉ là tâm cơ ý thức trước thuật mà thành. Đợi con qua đó thử lại
xem.

Khi gặp Hương Nghiêm, Nguỡng Sơn hỏi:

-Hòa Thượng tán thán sư đệ phát minh đại sự. Vậy, hãy nói thử xem.

Hương Nghiêm đọc lại bài kệ trên. Nguỡng Sơn nói:

-Đây chỉ là tập khí ghi nhớ mà thành. Nếu chân chánh ngộ đạo, thì hãy nói
xem.

Hương Nghiêm liền tụng thêm bài kệ:

“Năm trước nghèo, chưa thật là nghèo

Năm nay nghèo, mới thật là nghèo

Năm trước nghèo, còn đất cấy dùi

Năm nay nghèo, không đất cấy dùi.”

Ngưỡng Sơn bảo:

-Su đệ ngộ được Như Lai Thiên, nhưng chưa mộng thấy Tổ Sư Thiên.

Hương Nghiêm lại nói thêm bài kệ:

“Tôi có một cơ

Chớp mắt xem y

Nếu người chẳng hội

Riêng gọi Sa Di.”

Ngưỡng Sơn trở về trình với Ngài:

-Mừng thay! Su đệ Trí Nhàn đã ngộ Tổ Sư Thiên.

Ngài lên pháp đường dạy:

-Những người các ông, đã được đại cơ, chưa được đại dụng.

Bấy giờ có Cửu Phong ở trong đại chúng, liền đứng bật dậy đi ra. Ngài gọi lại, nhưng Cửu Phong chẳng thèm quay đầu lại. Ngài bảo:

-Đệ tử này xứng đáng làm pháp khí.

Ngày nọ, Cửu Phong đến từ biệt Ngài:

-Con từ tạ Hòa Thượng. Tuy xa ngoài ngàn dặm, nhưng không rời Hòa Thượng chút nào.

Ngài liền nhún vai, nói:

-Giỏi lắm!

Linh Vân ở Quy Sơn, do thấy hoa đào nở nên ngộ đạo, làm kệ:

“Ba mươi năm đến tìm kiếm khách

Nhìn lại lá rơi nhánh lại mọc

Từ khi vừa thấy hoa đào nở

Thẳng tuốt như nay chẳng còn nghi.”

Ngài xem qua bài kệ này, liền cất vấn hỏi, và biết là đã khế hợp, nên bảo:

-Nhờ nhân duyên mà ngộ đạo, mãi mãi chẳng thoái thất. Hãy khéo giữ gìn.

Thượng Lâm đến tham vấn, Ngài hỏi:

-Đại Đức từ đâu đến đây?

Thượng Lâm đáp:

-Đầy đủ mũ giáp.

-Bỏ hết đến đây, cùng Đại Đức tương kiến.

-Đã bỏ hết rồi.

Ngài hét:

-Trộm cướp lại chưa đánh, thì bỏ cái gì?

Thượng Lâm không lời đối đáp. Ngưỡng Sơn đáp giùm Thượng Lâm:

-Nhờ Hòa Thượng che dùm bên phải và trái.

Ngài vẫy tay chào, nói:

-Này nhé! Này nhé!

Thượng Lâm sau này đến tham vấn nơi Vĩnh Thái mới hiểu rõ ý chỉ đó.

Sơ Sơn đến tham vấn, gặp lúc Ngài đang thuyết:

-Hành cước của các vị cao sĩ là ngủ ngay khi gặp âm thanh sắc tướng. Bắt đầu ngồi nằm ngay trong âm thanh sắc tướng.

Nghe như vậy, Sơ Sơn hỏi:

-Làm sao không lạc vào ngôn từ của âm thanh sắc tướng?

Ngài liền dựng đứng cây chổi. Sơ Sơn nói:

-Điều này lạc vào ngôn cú của âm thanh sắc tướng.

Ngài liền bỏ cây chổi xuống rồi đi vào phòng phương trượng.

Sơ Sơn chẳng khế hội, nên từ biệt Hương Nghiêm. Hương Nghiêm bảo:

-Sao không ở lại?

Sơ Sơn đáp:

-Tôi chẳng có duyên với Hòa Thượng.

-Có nhân duyên gì, hãy hỏi lại xem sao?

Sơ Sơn liền thuật lại những lời trên. Hương Nghiêm nói:

-Tôi có chút lời.

Sơ Sơn hỏi:

-Nói như thế nào?

-Lời nói chẳng phải âm thanh. Sắc tướng trước mắt chẳng phải vật.

-Vì trong đây có người.

Nói xong, Sơ Sơn nhấn rằng:

-Về sau nếu có nơi chốn, tôi sẽ đến gặp.

Sơ Sơn đi rồi, Ngài hỏi Hương Nghiêm:

-Chú Xà Lê hỏi về âm thanh sắc tướng còn ở lại không?

Hương Nghiêm thưa:

-Đã đi khỏi rồi.

-Hãy nói lại lời đó xem sao?

Hương Nghiêm liền nói lại lời trên. Ngài bảo:

-Hắn nói điều gì?

-Rất chịu con.

Ngài bật cười, bảo:

-Ta định nói rằng chú này có chỗ hay, vì chỗ chú ta đến, gần núi sẽ không có củi đốt, gần nước sẽ không có nước uống.

Khi Tư Quốc đến tham bái, Ngài chỉ ánh mắt trắng để dạy. Tư Quốc dùng tay đánh ba cái. Ngài bảo:

-Không nói rằng ông chẳng thấy, mà nơi cái thấy đó quá thô.

Lúc Ngài đang ngồi trên pháp tòa, Khô Đầu (3) đánh mõ. Hỏa Đầu (4) trình trọng đốt một nhánh lửa, cầm trong tay, rồi cười to. Ngài bảo:

-Trong chúng đây cũng có người.

Kế đến Ngài liền lớn tiếng hỏi:

-Làm cái gì vậy?

Hỏa Đầu thưa:

-Con chưa ăn cháo khiến bụng đói còn cào khó chịu, nên cười to.

Ngài gật đầu.

Lần nọ, lúc Ngài đang dùng bùn đắp tường, Lý Quân Dung đến, cầm cuộn xéng, tới đứng trên giỏ tre ngay sau lưng Ngài. Xoay đầu lại, thấy ông ta, Ngài mang thúng bùn, ra dạng lấy bùn. Lý Quân Dung đưa Ngài thúng tre, rồi ra dạng đưa bùn. Ngài ném bỏ thúng bùn xuống, rồi trở vào phòng phương trượng.

Lục Thị Ngự vào tăng đường, hỏi:

-Cho bao nhiêu vị làm tăng ăn cơm cháo, và cho bao nhiêu vị làm tăng tham thiền?

Ngài đáp:

-Cũng chẳng phải là tăng ăn cơm cháo, và cũng chẳng phải tăng tham thiền.

-Ở đây làm gì?

-Lục Thị Ngự tự hỏi họ xem.

Ngày nọ, thấy Lưu Thiết Ma đến, Ngài hỏi:

-Lão trâu đực đã tới đây!

Lưu Thiết Ma thưa:

-Gần đây ở Đài Sơn có đại hội chẵn tề. Hòa Thượng chưa đến đó sao?

Ngài liền ra dáng nằm duỗi xuống. Lưu Thiết Ma bỏ ra ngoài.

Ngày nọ, Ngài gọi viện chủ tới, nên vị viện chủ đến. Ngài hỏi:

-Ta gọi viện chủ, sao ông đến đây làm gì?

Vị viện chủ không lời đối đáp. Ngài lại bảo thị giả gọi Đệ Nhất Tọa đến.

Đệ Nhất Tọa vừa đến, Ngài bảo:

-Ta gọi Đệ Nhất Tọa đến, sao ông tới đây làm gì?

Đệ Nhất Tọa cũng không đối đáp được.

Lúc Ngài vừa thượng đường, một vị tăng bước ra hỏi:

-Thỉnh Hòa Thượng thuyết pháp cho đại chúng.

Ngài bảo:

-Ta vì ông mà bị nhốt kín.

Vị tăng đó bèn lễ bái.

Có một vị tăng đến tham bái, Ngài liền ra dáng đứng dậy. Vị tăng đó hỏi:

-Xin Hòa Thượng chớ đứng dậy.

Ngài bảo:

-Lão tăng chưa từng ngồi.

-Con chưa từng lay.

-Sao lại vô lễ?

Vị tăng này không lời đối đáp.

Tăng hỏi:

-Lộng che núi Quy Sơn là gì?

Ngài gọi:

-Lại gần đây!

Vị tăng đó vừa đến gần, thì Ngài bèn đập một đập.

Ngài hỏi một vị tăng:

-Từ đâu đến đây?

Tăng thưa:

-Từ Tây Kinh đến.

-Có mang thư ông chủ của Tây Kinh đến chǎng?

-Chǎng dám vọng thông tin tức.

-Su tǎng tác giả. Thiên nhiên do nơi đây.

-Canh nhǎo, cơm thiêu ai dám ǎn?

-Chỉ có Xà Lê là chǎng ǎn.

Vị tǎng này ra dạng ói mưa. Ngài bảo:

-Hãy giúp ông tǎng bịnh chấp trước này.

Vị tǎng đó liền đi ra.

Tǎng hỏi:

-Đạo nghĩa là gì?

Ngài đáp:

-Vô tâm là đạo.

-Con chưa hiểu.

-Hiểu thì hay giữ cái chǎng hiểu.

-Chẳng hiểu là gì?

-Chính là ông, mà chẳng phải người khác.

Ngài lại nói thêm:

-Người thời nay tuy biết lễ bái mà chẳng hiểu. Đó chính là tâm ông, và chính là đức Phật của ông. Nếu hướng bên ngoài được một sự hiểu biết gì, mà cho đó là đạo Thiên, thì chẳng có liên hệ gì với ông cả. Đó gọi là rặn phần vào, chứ chẳng rặn phần ra, làm ô uế ruộng tâm của ông. Thế nên, nói rằng chẳng phải là đạo.

Thấy một vị tăng đến tham vấn, Vệ Quốc hỏi:

-Từ đâu đến đây?

Tăng đáp:

-Từ Hồ Nam đến.

-Sông Hoàng đã xanh chưa?

Vị tăng đó không đáp được. Ngài bèn trả lời thay thế cho:

-Thằng nhỏ côi cút, phải qua nhưng chưa qua, lại nghi để làm gì?

Ngài dạy đại chúng:

-Các ông hãy trình sự ngộ đạo cho Ta xem.

Bấy giờ có thượng tọa Chí Hòa bước ra lễ bái. Ngài bảo:

-Không nghĩ lành, không nghĩ xấu. Ngay lúc đó, chính là bộ mặt thật xưa nay của Ta và Thượng Tọa.

Thượng tọa Chí Hòa đáp:

-Chính ngay lúc ấy là chỗ xả thân mạng của con.

-Con có lạc vào Không, chăng?

-Nếu con còn thấy có cái Không để lạc vào, thì làm sao biết là nơi xả bỏ thân mạng!

-Đến nơi đó, sao không hỏi đi?

-Đến chỗ đó, con còn chẳng thấy có Hòa Thượng nữa, thì còn gì để hỏi!

-Ông bác phước! Không thể hỗ trợ tông phong của Ta.

Nghe Nguỡng Sơn và Bắc am chủ hỏi rằng có quan khách đến uống trà chăng, thì Ngài bảo:

-Bạn đạo của vị cổ Phật đến.

Vị am chủ thưa:

-Một trăm năm sau, khó lòng tìm được ai nói lời này.

-Hiện tại đang làm gì?

-Bị thất lữi phần nào, nên trả lời không được.

-Đã thấy ông quan rồi, sao lại bảo rằng chẳng nói được?

-Ngưỡng Sơn chẳng cam lòng đối đáp.

-Làm am chủ cũng không dễ.

Ngày nọ, Ngài đưa hạt châu Như Ý lên, rồi vẽ vòng tròn, bảo:

-Nếu ai nói đúng thì sẽ được hạt châu Như Ý này. Nói mau, nói mau!

Lúc ấy, có một vị tăng thưa:

-Hạt châu Như Ý này chẳng phải của Hòa Thượng.

-Được mà không thể dùng.

Vị tăng khác thưa:

-Nếu cho con, cũng không có chỗ chấp vào.

Tăng hỏi:

-Trên từ chư Thánh thẳng xuống Hòa Thượng. Ý chỉ của Hòa Thượng như thế nào?

Ngài đáp:

-Trước mắt là vật gì?

-Chớ lại nói cái đó.

-Quả a na.

-Vừa đến liền đối đáp.

-Ông nghĩ nó đi rồi? Chớ sanh sự!

Tăng hỏi:

-Chỗ chân thật của Bá Trượng như thế nào?

Ngài bước xuống giường thiền, đứng khoanh tay. Tăng lại hỏi:

-Chỗ chân thật của Hòa Thượng như thế nào?

Ngài liền ngồi xuống.

Động Sơn Lương Giới đến hỏi Ngài:

-Nghe quốc sư Huệ Trung nói “Vô tình thuyết pháp”, con chưa hiểu rõ chỗ vi diệu đó.

Ngài bảo:

-Ta trong ấy cũng có, chỉ vì ít gặp người kia.

-Con chưa hiểu, xin Ngài chỉ dạy.

Ngài dựng đứng cây chổi, hỏi:

-Hội chăng?

Động Sơn thưa:

-Chăng hội. Thỉnh Hòa Thượng nói.

-Miệng do cha mẹ sanh, trọn không thể vì người nói rõ.

-Lại có người cùng thầy đồng thời mộ đạo chăng?

-Ở Lễ Lăng tại huyện Du, trong các thất đá nối nhau, có đạo nhơn Vân Nham, nếu hay vạch cỏ xem gió ất vị ấy là người kính trọng.

Lương Giới bèn từ tạ Ngài, thẳng đến Vân Nham.

Lâm Tế Nghĩa Huyền mang thơ ngài Hoàng Bá đến núi Quy Sơn. Khi ấy, Huệ Tịch làm tri khách, tiếp được thơ liền hỏi:

-Cái này là của Hoàng Bá, còn cái kia là của người đem thơ.

Lâm Tế liền tát. Huệ Tịch nắm tay, đứng nói:

-Lão huynh biết việc ấy?

Lâm Tế liền thôi. Hai người đồng đến thăm Ngài. Ngài hỏi:

-Su huynh Hoàng Bá có đệ tử nhiều hay ít?

Lâm Tế thưa:

-Bảy trăm đệ tử.

-Người nào đứng đầu?

-Vừa xem thơ xong. Ở đây Hòa Thượng được bao nhiêu đệ tử?

-Một ngàn năm trăm đệ tử.

-Thật nhiều thay!

-Su huynh Hoàng Bá cũng chẳng ít.

Lâm Tế từ biệt Ngài. Huệ Tịch đưa ra cửa, nói:

-Chỉ đi, về sau có một người phụ tá lão huynh. Người này có đầu không đuôi, có trước không có sau.

Ngài thượng đường thuyết pháp:

-Một trăm năm sau, lão tăng sẽ xuống dưới núi làm một con trâu nước, hông bên trái có viết năm chữ “Ta là tăng Quy Sơn”. Khi ấy, gọi là “Tăng Quy Sơn”, hay gọi là “con trâu nước”, hay gọi là “con trâu đực”, hay gọi là Tăng Quy Sơn”. Gọi như thế nào mới phải. Ngưỡng Sơn liền bước ra lễ bái rồi thôi lui.

Ngài hoàng dương Thiên-Giáo hơn bốn mươi năm. Người đạt đạo không thể tính kể. Năm 853 T.L, ngày mồng chín tháng giêng, Ngài an nhiên ngồi thị tịch, hưởng thọ tám mươi ba tuổi, tăng lạp sáu mươi bốn tuổi. Tháp Ngài được thờ ở Quy Sơn. Ngài được vua ban hiệu là thiền sư Đại Viên, tháp hiệu là Thanh Tĩnh.

=====

(1) Điền Tọa: Lo việc nấu ăn cho chư tăng.

(2) Tư Mã Đầu Đà là một Thiền Sư hành hạnh đầu đà, thông cả địa lý và tướng số.

- (3) Khố Đầu: Vị tầng giữ kho.
- (4) Hỏa Đầu: Vị tầng lo bếp núc.
- (5) Tầng đường: Nơi chụ tầng cư trú.